|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | *Mẫu số 08/2025/LLTP* | |
| **CÔNG AN TỈNH AN GIANG**  **PHÒNG HỒ SƠ NGHIỆP VỤ** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | |
| Số: .................. | | *…………….., ngày ... tháng ... năm ……* | |

**PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2**

*Căn cứ Nghị quyết số 190 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;*

*Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an.*

**XÁC NHẬN:**

1. Họ và tên: ...................................................................... 2.Giới tính: ...................................

3. Ngày, tháng, năm sinh: ...................... 4. Nơi sinh: ....................................................

5. Quốc tịch: .............................................................................................................................

6. Thẻ căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Giấy chứng nhận căn cước/ Hộ chiếu:

................................................................................ Số: ............................................................

Cấp ngày ...... tháng ...... năm ………... Tại: ............................................................................

7. Nơi thường trú: .....................................................................................................................

8. Nơi tạm trú: ..........................................................................................................................

9. Họ và tên cha: ........................................................................Năm sinh: .............................

10. Họ và tên mẹ: .........................................................................Năm sinh: ...........................

11. Họ và tên vợ/chồng: ...............................................................Năm sinh: ...........................

**12. Tình trạng án tích: ...........................................................................................................**

|  |
| --- |
| Bản án số ………/ …………….. ngày …………. tháng ………… năm................................ của Tòa án nhân dân.........................................................................  Tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng: ....................................................... .........................................................................................  Hình phạt chính: ......................................................................................................................  Hình phạt bổ sung: ..................................................................................................................  Nghĩa vụ dân sự, án phí: ......................................................................................................... |
| Tình trạng thi hành án: ............................................................................................................ |
| Xóa án tích: ............................................................................................................................. |
| Ghi chú: ................................................................................................................................... |

**13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:**

Quyết định số ………………….. ngày …… tháng ……. năm ............................................... của Tòa án nhân dân ................................................................................................................

Chức vụ bị cấm đảm nhiệm: ....................................................................................................

Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: .......................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **14**……………………………. |

|  |
| --- |
|  |

*Ghi chú:*

1. Thông tin số (1), (9), (10), (11): Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.

2. Thông tin số (4): Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thông tin số (6): ghi rõ là Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu.

4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thương trú thì nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thương trú, tạm trú thì điền "//".

5. Thông tin số (14): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch từ pháp điện tử.